

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán 2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026;
- Biên bản số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,95%.

ĐIỀU 2

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan về hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,95%.

ĐIỀU 3

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Ông Andrew Colin Vallis về hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,96%.

ĐIỀU 4

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Năm 2025	Năm 2024	% thay đổi
Doanh thu	4.366	3.311	32%
Chi phí hoạt động	2.891	2.016	43%



Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Năm 2025	Năm 2024	% thay đổi
Lợi nhuận trước thuế	1.474	1.296	14%
Lợi nhuận sau thuế	1.179	1.040	13%
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	12%	11,1%	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	1.080	720	50%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – (VND)	1.468	1.637	-10%
Giá trị sổ sách (VND)	13.466	14.506	-7%

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,96%.

ĐIỀU 5

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Kế hoạch năm 2026	Năm 2025	% thay đổi	Q1/2026
Doanh thu	6.567	4.366	50%	1.280
Chi phí hoạt động	4.265	2.891	48%	917
Lợi nhuận trước thuế	2.302	1.474	56%	363
Lợi nhuận sau thuế	1.841	1.179	56%	291
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	13%	12%		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	1.080	1.080		
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – (VND)	1.705	1.468	16%	
Giá trị sổ sách (VND)	14.171	13.466	5%	

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,96%.

ĐIỀU 6

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,96%.

ĐIỀU 7

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

STT	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng tài sản	46.499.006.209.611	31.339.637.398.838
2	Doanh thu thuần	4.365.630.521.194	3.311.479.784.142
3	Lợi nhuận trước thuế	1.474.303.180.574	1.295.564.056.727
4	Lợi nhuận sau thuế	1.178.617.386.238	1.039.655.044.354

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,96%.

ĐIỀU 8

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
- Mã cổ phiếu: HCM
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Vốn điều lệ: 10.807.970.890.000 đồng
- Tỷ lệ: 4%/ mệnh giá (mỗi cổ phiếu nhận được 400 đồng)
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt
- Thời gian dự kiến thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- Thuế Thu nhập cá nhân: Hội đồng Quản trị thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,95%.

ĐIỀU 9

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch cổ tức năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Chi tiết như sau:

- Tỷ lệ: Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm chi trả cổ tức, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 không vượt quá 80% lợi nhuận sau thuế, dự kiến mỗi cổ phiếu nhận được 700 đồng, tương đương 7,0% trên mệnh giá cổ phiếu.
- Hình thức chi trả: Tiền mặt
- Thời gian thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
- Thuế Thu nhập cá nhân: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 80,70%.

ĐIỀU 10

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu (VND)	Thực hiện 2025		Thực hiện 2024	
		%/ LNST	Giá trị	%/ LNST	Giá trị
I	Lợi nhuận trước thuế		1.474.303.180.574		1.295.564.056.727
II	Lợi nhuận sau thuế	100%	1.178.617.386.238	100%	1.039.655.044.354
III	Phân phối lợi nhuận sau thuế	76,3%	899.323.858.387	65,3%	679.163.653.931
1	Trích lập các quỹ	3,0%	35.358.521.587	3,0%	31.189.651.331
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,0%	35.358.521.587	3,0%	31.189.651.331
2	Chi trả cổ tức	73,3%	863.965.336.800	62,3%	647.974.002.600
	Tạm ứng cổ tức năm 2025 (Tỷ lệ 4,0% bằng tiền)	36,7%	431.982.668.400	34,6%	359.985.557.000
	Cổ tức đợt 2 năm 2025 (Tỷ lệ 4,0% bằng tiền)	36,7%	431.982.668.400	27,7%	287.988.445.600
IV	Lợi nhuận còn lại (IV)=(II)-(III)	23,7%	279.293.527.851	34,7%	360.491.390.423
V	Lợi nhuận còn lại các năm trước		1.323.988.625.578		963.497.235.155
VI	Tổng lợi nhuận còn lại cuối năm		1.603.282.153.429		1.323.988.625.578

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 80,70%.

ĐIỀU 11

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngân sách hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Tổng Ngân sách: 19.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 1,6% lợi nhuận sau thuế năm 2025
 - Ngân sách được dùng để chi trả các khoản sau trong năm 2026:
 - Thù lao: Thù lao của 08 thành viên Hội đồng Quản trị
 - Chi phí hoạt động: Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng Quản trị gồm chi phí hội họp, tham dự hội thảo, tham gia các khóa học nâng cao năng lực quản trị, thuê tư vấn..., và các chi phí phát sinh khác.
 - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị theo đề xuất của Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,01%.

ĐIỀU 12

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán/phát hành cổ phiếu cho HSC theo quy định pháp luật trong năm tài chính 2026.

Danh sách bốn công ty kiểm toán:

1. Công ty TNHH Ernst & Young (Việt Nam)
2. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)

3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
 4. Công ty TNHH Deloitte (Việt Nam)
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,82%.

ĐIỀU 13

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- | | | |
|---|---|---|
| 1. Tên tổ chức phát hành | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2. Tên cổ phiếu | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| 3. Mã chứng khoán | : | HCM |
| 4. Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông |
| 5. Mệnh giá | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu |
| 6. Vốn điều lệ trước chào bán | : | 10.807.970.890.000 đồng |
| 7. Tổng số cổ phiếu đã phát hành | : | 1.080.797.089 cổ phiếu |
| 8. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành | : | 1.079.956.671 cổ phiếu |
| 9. Tổng số cổ phiếu quỹ | : | 840.418 cổ phiếu |
| 10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa | : | 269.989.167 cổ phiếu |
| 11. Giá chào bán dự kiến | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu |
| 12. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán dự kiến (theo mệnh giá) | : | 2.699.891.670.000 đồng |
| 13. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành | : | 25% |
| 14. Tỷ lệ thực hiện quyền | : | 4:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 04 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới) |
| 15. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến | : | 2.699.891.670.000 đồng |
| 16. Mục đích chào bán | : | Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ |
| 17. Phương thức chào bán | : | Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua |
| 18. Đối tượng chào bán | : | Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập. |

19. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba.
- Cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.
20. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
21. Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phiếu, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có):
- a) Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phiếu, cổ phiếu lẻ:
- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.
 - Phần lẻ cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị của mỗi cổ đông (nếu có) được cộng dồn.
- Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.001 cổ phiếu, sẽ được hưởng 1.001 quyền mua. Với tỷ lệ phân bổ quyền 4:1, số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông A là $1.001 \times 1/4 = 250,25$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 250 cổ phiếu. Phần lẻ 0,25 cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống của cổ đông A sẽ được cộng dồn với phần lẻ cổ phiếu của nhiều cổ đông khác.
- b) Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:
- Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:
 - Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua.
 - Số cổ phiếu là phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị được cộng dồn từ nhiều cổ đông.
 - Phương án xử lý
 - Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho nhà đầu tư trong nước là cổ đông hiện hữu và/hoặc người lao động của Công ty và/hoặc nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán tiếp cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- | | | |
|--|---|--|
| 22. Tỷ lệ chào bán thành công | : | Không áp dụng |
| 23. Phương thức phân phối | : | Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư |
| 24. Thời gian dự kiến chào bán | : | Trong năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. |
| ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể. | | |
| 25. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài | : | Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Theo Phương án chào bán này, cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước. Đồng thời, số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị tiếp tục chào bán cho nhà đầu tư trong nước là cổ đông hiện hữu và/hoặc người lao động của Công ty và/hoặc nhà đầu tư khác. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi phát hành tại Công ty đảm bảo là 49%. |
| 26. Thời điểm triển khai | : | Trong năm 2026, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm triển khai cụ thể. |
| 27. Thay đổi Điều lệ (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và các giấy tờ pháp lý của Công ty | : | Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành. |

II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **2.699.891.670.000 đồng** được dùng cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ phân bổ	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	2.699.891.670.000	100%	Trong năm 2026 và 2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng
	Tổng cộng	2.699.891.670.000	100%	

- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán thấp hơn so với số tiền dự kiến thu được thì toàn bộ số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.
Phần thiếu hụt sẽ được Công ty bù đắp từ các nguồn thu khác hoặc thu xếp từ các nguồn tài chính khác.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
- Trong trường hợp thời gian thực hiện việc chào bán kéo dài dẫn đến số tiền thu được từ việc chào bán không kịp giải ngân/sử dụng cho mục đích nêu trên và Công ty đã tạm thu xếp nguồn tài chính khác để thanh toán thì ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền điều chỉnh và sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán để thanh toán lại cho việc thu xếp nguồn tài chính mà Công ty đã thực hiện nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hoạt động liên tục cho Công ty.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

IV. Ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án chào bán này, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Quy định cụ thể, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án chào bán, bao gồm cả phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm chào bán để đảm bảo đợt chào bán được thành công. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại Phương án chào bán không còn phù hợp thì các nội dung này sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư, quyết định giá bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án chào bán này và quy định của pháp luật;
- Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;
- Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
- Quyết định thời điểm chào bán, lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành quyền mua

cổ phiếu theo Phương án chào bán sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp luật;

7. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
8. Triển khai thực hiện các thủ tục để đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
9. Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi hoàn tất đợt chào bán, liên quan đến việc:
 - (i) Thực hiện cập nhật, sửa đổi thông tin về vốn điều lệ, cổ phần tại điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
 - (ii) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi/sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty;
 - (iii) Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty.
10. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán, phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu;
11. HĐQT được phân công cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,96%.

ĐIỀU 14

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2026) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

- | | | |
|--|---|--|
| 1. Tên tổ chức phát hành | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2. Tên cổ phiếu | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| 3. Mã chứng khoán | : | HCM |
| 4. Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông |
| 5. Mệnh giá | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu |
| 6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa | : | 22.000.000 cổ phiếu |
| 7. Tổng trị giá cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá | : | 220.000.000.000 đồng |
| 8. Giá phát hành | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu |
| 9. Đối tượng phát hành | : | - Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT độc lập;
- Tổng Giám đốc;
- Giám đốc điều hành; |

- Người phụ trách Quản trị Công ty;
 - Giám đốc, Giám đốc cấp cao;
 - Trưởng phòng, Trưởng phòng cấp cao (hiện đang phụ trách một bộ phận, nhóm chức năng);
 - Một số nhân viên chủ chốt khác có đóng góp đặc biệt do do Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt.
10. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu ESOP : Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này.
11. Số cổ phiếu phân phối cho từng Người tham gia : Ủy quyền cho HĐQT thông qua số cổ phiếu được phân phối cho từng Người tham gia Chương trình ESOP 2026.
12. Danh sách người lao động tham gia chương trình : Ủy quyền cho HĐQT thông qua danh sách Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026.
13. Phương án mua lại cổ phiếu của Người tham gia nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng : Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 phương án mua lại cổ phiếu của Người tham gia trong trường hợp Người tham gia nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu.
14. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại : Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại của Người tham gia ít nhất sau 24 giờ kể từ khi gửi báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra thị trường.
Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2026.
15. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành cho Người tham gia sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 được HĐQT ban hành.
16. Thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng : Hết năm thứ nhất (12 tháng sau ngày kết thúc đợt phát hành ESOP 2026): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 40% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;
Hết năm thứ hai (24 tháng sau ngày kết thúc đợt phát hành ESOP 2026): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 30% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;
Hết năm thứ ba (36 tháng sau ngày kết thúc đợt phát hành ESOP 2026): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng là 30% số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao còn lại.
17. Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
18. Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền : Trong trường hợp Người tham gia từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho Người tham gia khác.

19. Quy định thu hồi : Thực hiện theo quy định trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 được HĐQT ban hành.
20. Phương án sử dụng vốn : Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ
21. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.
Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
22. Thời gian thực hiện : Sau khi: (i) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty; và (ii) Công ty chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (ngày đăng ký cuối cùng).
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm triển khai cụ thể.

II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động là **220.000.000.000 đồng**, sau khi trừ các khoản lệ phí, chi phí liên quan đến đợt phát hành được dùng cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ phân bổ	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	220.000.000.000	100%	Trong năm 2026 và 2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
Tổng cộng		220.000.000.000	100%	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này.

Trong trường hợp kết thúc thời gian phát hành cổ phiếu cho người lao động theo quy định, Công ty không phát hành hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành thấp hơn so với số tiền dự kiến thu được, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được chủ động phân bổ số tiền thực tế thu được cho mục đích sử dụng vốn nêu trên.

Trong trường hợp thời gian thực hiện việc phát hành kéo dài dẫn đến số tiền thu được từ việc phát hành không kịp giải ngân/sử dụng cho mục đích nêu trên và Công ty đã tạm thu xếp nguồn tài chính khác để thanh toán thì ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền điều chỉnh và sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành để thanh toán lại cho việc thu xếp nguồn tài chính mà Công ty đã thực hiện nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hoạt động liên tục cho Công ty.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt

Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

IV. Ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty trên đây, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án ESOP 2026, bao gồm cả Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại Phương án phát hành không còn phù hợp thì các nội dung này sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành;
 2. Quyết định danh sách người lao động được mua cổ phiếu; số lượng cổ phiếu được mua của từng Người tham gia;
 3. Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;
 4. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
 5. Toàn quyền xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Quy chế Chương trình ESOP 2026);
 6. Tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
 7. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất Phương án ESOP 2026 đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
 8. Triển khai thực hiện các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
 9. Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi hoàn tất đợt phát hành, liên quan đến việc:
 - (i) Thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
 - (ii) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - (iii) Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
 10. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu;
 11. HĐQT được phân công cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 74,28%.

ĐIỀU 15

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
3. Mã chứng khoán : HCM
4. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 200.000.000 cổ phiếu
7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 2.000.000.000.000 đồng
8. Giá chào bán/nguyên tắc xác định giá chào bán :
 - Không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại thời điểm 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; và
 - Không thấp hơn 90% giá đóng cửa bình quân của 10 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày HĐQT quyết định phê duyệt phương án phát hành chi tiết.ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế của Công ty và thị trường tại thời điểm tổ chức thực hiện chào bán, đàm phán với các nhà đầu tư để xác định mức giá chào bán cụ thể, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
10. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:
 - Lựa chọn, xác định và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - Thông qua số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
11. Thời gian hạn chế chuyển nhượng : 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
12. Mục đích chào bán : Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ
13. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không quy định
14. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm việc xem xét phương án

tạm khóa/ chấm dứt tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định pháp luật và/hoặc các phương án khác.

15. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết : ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn và chào bán số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án chào bán này và phù hợp với quy định của Pháp luật.
16. Thời gian thực hiện dự kiến : Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) (i) cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; (ii) thông báo về việc nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; và (iii) có văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
Ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.
17. Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung : Toàn bộ số cổ phần chào bán thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
18. Thay đổi Điều lệ (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và các giấy tờ pháp lý của Công ty : Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Tp.Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty là 13.466 đồng/cổ phiếu, với giá định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 200.000.000 cổ phiếu, tổng số tiền dự kiến thu được là **2.693.200.000.000 đồng**. Số tiền này sau khi trừ các khoản lệ phí, chi phí liên quan đến đợt chào bán, dự kiến sẽ được phân bổ sử dụng nội dung sau đây:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ phân bổ	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	2.693.200.000.000	100%	Trong năm 2026 và 2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
	Tổng cộng	2.693.200.000.000	100%	

Số tiền thực tế thu được sẽ phụ thuộc vào giá bán cụ thể và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán thành công cho các nhà đầu tư. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua như nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này.

Trong trường hợp thời gian thực hiện việc chào bán kéo dài dẫn đến số tiền thu được từ việc chào bán không kịp giải ngân/sử dụng cho mục đích nêu trên và Công ty đã tạm thu xếp nguồn tài chính khác để thanh toán thì ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền điều chỉnh và sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán để thanh toán lại cho việc thu xếp nguồn tài chính mà Công ty đã thực hiện nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hoạt động liên tục cho Công ty.

III. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án chào bán và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Triển khai cụ thể phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án chào bán, bao gồm cả Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
2. Quyết định việc hủy/ dừng hoặc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;
3. Ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
4. Quyết định thời điểm thực hiện việc chào bán cổ phiếu sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp luật;
5. Quyết định nội dung tài liệu, hợp đồng, các thỏa thuận và/hoặc các văn bản khác liên quan đến giao dịch giữa Công ty với nhà đầu tư;
6. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
7. Lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc chào bán;
8. Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi hoàn tất đợt chào bán, liên quan đến việc:
 - (i) Thực hiện cập nhật, sửa đổi thông tin về vốn điều lệ, cổ phần tại điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
 - (ii) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi/sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty;
 - (iii) Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty.
9. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 79,75%.

ĐIỀU 16

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty từ mô hình có Ban Kiểm soát sang mô hình có Ủy ban Kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Thông qua việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty từ mô hình có Ban Kiểm soát sang mô hình có Ủy ban Kiểm toán.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, và Tổng Giám đốc. Trong đó, Hội đồng Quản trị phải có số lượng thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đảm bảo quy định pháp luật, có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng Quản trị phải là thành viên độc lập, và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm:

- Thực hiện thủ tục để cập nhật, điều chỉnh Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty theo cơ cấu tổ chức quản lý mới;
 - Tổ chức triển khai cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty;
 - Thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật;
 - Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
- Thông qua việc chấm dứt hoạt động của Ban Kiểm soát tại thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 80,71%.

ĐIỀU 17

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị.
 - Toàn văn Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và thay thế Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/08/2022.
 - Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc:
 - (i) Ký ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị;
 - (ii) Công bố thông tin phù hợp quy định của pháp luật liên quan.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 80,71%.

ĐIỀU 18

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua chấp thuận chủ trương thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tham gia làm thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh (“VIFC-HCMC”).

Nội dung chủ trương thành lập công ty con bao gồm:

- Hình thức pháp lý: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, 100% thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Mục tiêu: Tham gia và hoạt động với tư cách là thành viên của VIFC-HCMC, thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán và các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác cho nhà đầu tư nước ngoài trong khuôn khổ VIFC-HCMC
 - Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng (căn cứ theo Khoản 4 Điều 17 Nghị định 324 về vốn điều lệ tối thiểu pháp luật áp dụng cho thành viên VIFC-HCMC)
 - Nguồn vốn góp: Từ vốn chủ sở hữu và/hoặc các nguồn hợp pháp khác của HSC, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
 - Cơ cấu tổ chức và quản trị: Theo quy định tại Nghị quyết 222/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành áp dụng cho thành viên VIFC-HCMC
 - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sau khi xem xét đánh giá tác động và tính khả thi, quyết định thời điểm thành lập, tên gọi, nguồn vốn góp và phương thức góp vốn, cơ cấu tổ chức và quản trị, phê duyệt điều lệ và các quy chế hoạt động cũng như quyết định các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc thành lập, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký tư cách thành viên của VIFC-HCMC và các thủ tục pháp lý liên quan, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm không trái với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,96%.

ĐIỀU 19

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030) là 08 (tám) thành viên, trong đó gồm 06 (sáu) thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030):

1. Ông Andrew Colin Vallis – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị độc lập
Năm sinh: 1958
Quốc tịch: Vương quốc Anh
2. Bà Phan Quỳnh Anh – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành
Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam
3. Ông Johan Nyvene – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành
Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Hoa kỳ
4. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị độc lập
Năm sinh: 1964
Quốc tịch: Việt Nam
5. Ông Lê Anh Minh – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành
Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
6. Bà Đặng Nguyệt Minh – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành
Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam

7. Bà Hoàng Thị Hồng Nhung – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành
Năm sinh: 1981
Quốc tịch: Việt Nam
 8. Bà Dương Đỗ Quyên – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành
Năm sinh: 1971
Quốc tịch: Việt Nam
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,94%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các thành viên có tên dưới đây được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành:

1. Ông Johan Nyvene
Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Hoa kỳ
2. Ông Lê Anh Minh
Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Việt Nam
3. Bà Đặng Nguyệt Minh
Năm sinh: 1987
Quốc tịch: Việt Nam
4. Bà Dương Đỗ Quyên
Năm sinh: 1971
Quốc tịch: Việt Nam
5. Bà Phan Quỳnh Anh
Năm sinh: 1979
Quốc tịch: Việt Nam
6. Bà Hoàng Thị Hồng Nhung
Năm sinh: 1981
Quốc tịch: Việt Nam

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập:

1. Ông Andrew Colin Vallis
Năm sinh: 1958
Quốc tịch: Vương quốc Anh
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan
Năm sinh: 1964
Quốc tịch: Việt Nam

ĐIỀU 20

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng Quản trị, và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông HSC;
- Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;
- Thành viên HĐQT, và BDH HSC;
- Lưu Vp.HĐQT HSC,

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



JOHAN NYVENE





PHỤ LỤC I

TIÊU CHUẨN NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP

1. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình

- Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ VI (2026 – 2030);
- Người lao động đang làm việc tại Công ty theo hợp đồng lao động có thời gian làm việc chính thức từ 01 năm trở lên, trường hợp có thời gian làm việc dưới 1 năm thì phải được Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt;
- Người lao động không bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong 12 tháng gần nhất trước thời điểm phát hành Cổ phiếu ESOP;
- Người lao động có đánh giá hiệu suất công việc đạt mức hiệu quả từ khá trở lên trong năm gần nhất;
- Người lao động được đánh giá có kinh nghiệm và năng lực quản lý, kết quả và hiệu quả đóng góp hoạt động của Công ty, kỳ vọng và tiềm năng phát triển trở thành lãnh đạo cao cấp trong kế hoạch phát triển dài hạn nguồn nhân lực của Công ty;
- Người lao động có chuyên môn nghiệp vụ cao được đánh giá theo mức độ thành thạo chuyên môn nghiệp vụ cao, mức độ khó thay thế, kết quả và hiệu quả đóng góp hoạt động của các bộ phận trong Công ty, kỳ vọng và tiềm năng phát triển trở thành cán bộ quản lý trong kế hoạch phát triển dài hạn nguồn nhân lực của Công ty;
- Nhân viên chủ chốt khác có đóng góp đặc biệt được Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt dựa trên đánh giá đủ năng lực quy hoạch lên vị trí lãnh đạo trong tương lai.

2. Nguyên tắc phân bổ cổ phiếu ESOP

• Tiêu chí và Trọng số đánh giá cá nhân

Để đảm bảo tính công bằng, hệ số cân bằng của mỗi nhân sự sẽ được đánh giá qua các tiêu chí với tổng trọng số là 100%:

Tiêu chí	Định nghĩa	Nguồn dữ liệu	Trọng số
Trách nhiệm vị trí (R)	Vai trò, mức độ ảnh hưởng của vị trí đối với doanh thu và sự vận hành của tổ chức.	Mô tả công việc và Khung năng lực.	30%
Hiệu quả công việc (E)	Sự đóng góp thực tế vào kết quả kinh doanh.	Điểm đánh giá hiệu quả trung bình của 3 năm liền kề (hoặc số năm làm việc thực tế nếu < 3 năm)	30%
Mức độ ưu tiên / Tiềm năng (P)	Mức độ cam kết gắn bó, tiềm năng kế nhiệm và khả năng tạo ra giá trị trong tương lai.	Đánh giá từ Ban Lãnh đạo	30%
Thâm niên (S)	Sự gắn bó và cống hiến theo thời gian.	Dữ liệu thâm niên từ phòng Nhân sự	10%

• **Thang điểm đánh giá tiêu chí**

Tiêu chí	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm 5
Trách nhiệm vị trí (R)	Hỗ trợ: Công việc mang tính chất lặp lại, ít ảnh hưởng đến hệ thống chung.	Chuyên viên/Thực thi: Phạm vi ảnh hưởng chỉ giới hạn trong quy mô đội nhóm nhỏ, mức độ rủi ro hệ thống thấp.	Quản lý tầm trung/Chủ chốt: Đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì hoạt động ổn định của Đơn vị/Phòng ban.	Quản lý cấp cao/Chuyên gia: Vai trò có phạm vi hoạt động rộng, ảnh hưởng lớn đến thành công của cả một Khối/Ban.	Trọng yếu cấp Chiến lược: Vị trí quyết định trực tiếp đến sự sống còn/doanh thu cốt lõi toàn công ty. Là vị trí khó thay thế trên thị trường.
Hiệu quả công việc (E)	Khá	Tốt	Giỏi	Ưu tú	Xuất sắc
Mức độ ưu tiên / Tiềm năng (P)	Chưa ưu tiên: Chưa thể hiện rõ tiềm năng phát triển hoặc mức độ cam kết với tổ chức chưa rõ ràng	Cần phát triển thêm: Nhân sự đáp ứng được yêu cầu cơ bản nhưng chưa thể hiện rõ năng lực nổi bật hoặc định hướng gắn bó lâu dài.	Gắn bó ổn định: Năng lực đáp ứng tốt công việc, có ý thức phát triển nghề nghiệp lâu dài tại tổ chức.	Tiềm năng cao: Có khả năng phát triển lên các vị trí quản lý/chuyên gia quan trọng. Tầm ảnh hưởng lớn đến các quyết định của phòng ban.	Cốt lõi: Năng lực vượt trội, nằm trong danh sách Kế nhiệm cho các vị trí Lãnh đạo cấp cao trong 1-2 năm tới. Cam kết tuyệt đối.
Thâm niên (S)	< 1 năm	1 - <3 năm	3 - <5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm

• **Công thức tính tổng điểm**

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số điểm tính cho từng người được xác định theo nguyên tắc Tổng điểm = Tổng của điểm số từng tiêu chí nhân với trọng số của từng tiêu chí tương ứng, cụ thể theo công thức sau:

$$\text{Tổng điểm } (\Sigma) = (R \times 30\%) + (E \times 30\%) + (P \times 30\%) + (S \times 10\%)$$

Dựa vào Tổng điểm (Σ) đạt được, số lượng Cổ phiếu ESOP phân bổ được xác định theo số điểm từng NTG có được, nhưng không vượt quá số lượng tối đa dưới đây:

Đối tượng	Số lượng Cổ phiếu ESOP được phân bổ tối đa (cổ phiếu)
Tổng Giám đốc	4.000.000
Thành viên HĐQT	1.000.000
Giám đốc điều hành	1.000.000
Người phụ trách quản trị công ty	300.000
Giám đốc, Giám đốc cấp cao	400.000
Trưởng phòng, Trưởng phòng cấp cao	100.000
Nhân viên chủ chốt khác	100.000